

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

TÍNH TỔNG HỢP VÀ TÍNH MỞ CỦA NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU

LÊ QUANG THIÊM

(GS, TS, ĐH KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội)

Đúng vào năm 2008 này là hơn nửa thế kỉ xuất bản công trình có ý nghĩa đặt cơ sở cho ngôn ngữ học đối chiếu (NNHDC) của Robert Lado, giáo sư trường đại học Michigan Hoa Kỳ “Ngôn ngữ học qua các nền văn hoá” (Linguistics across cultures). Nói là đặt cơ sở bởi vì công trình, như tên gọi của nó, nêu một định hướng nghiên cứu ngôn ngữ mới có tính chất cởi mở rõ nét, một định hướng nghiên cứu so sánh đối chiếu có tính hệ thống mà trước đó chưa có công trình nào làm được như vậy⁽¹⁾.

Cũng cần nói thêm rằng gần 20 năm trước, vào năm 1989, trong chuyên luận thực hiện loại nghiên cứu này ở Việt Nam, bấy giờ chúng tôi dịch là “*Ngôn ngữ học xuyên các nền văn hoá*”. Dịch là “xuyên” có ý hạn chế hơn. Nay cách dịch “*qua các nền văn hoá*” có ý nghĩa bao quát hơn nên công trình của chúng tôi tái bản 2004 đã dùng cách dịch mới này⁽²⁾.

Sự thực như đã biết, nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ đã có từ rất lâu đời. Phôi thai của nó từ khi con người biết học ngoại ngữ, bắt đầu thực hiện bản dịch đầu tiên, từ công việc biên soạn những từ điển song ngữ đối dịch ra đời. Hoạt động này càng phát triển mạnh trong các thời kì có sự giao lưu tiếp xúc sâu rộng của các cộng đồng người nói các ngôn ngữ khác nhau từ

thời cổ xưa cho đến đương đại. Về mặt lí thuyết thì cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến, ví dụ như trong “Tuyên ngôn” của trường phái ngôn ngữ học cấu trúc - chức năng Praha, trong công trình của S.Balli “Ngôn ngữ học đại cương và một số vấn đề của tiếng Pháp” có đối chiếu động từ tiếng Pháp với động từ tiếng Đức, hay trong công trình “Thử nghiệm một lí luận từ điển học” của viện sĩ Nga L.V. Secba từ những năm 30 của thế kỉ trước⁽³⁾. Tuy nhiên công trình của Ladô 1957 có cách đặt vấn đề toàn diện hơn cả. Đã hơn 50 năm trôi qua, nhiều công trình, nhiều thành tựu đã được xác lập. Ngày nay NNHDC đã trở thành một phân môn độc lập. Vì vậy việc nhìn nhận tìm hiểu sâu hơn vào tính chất của lĩnh vực nghiên cứu này là cần thiết để tiếp tục phát triển, khai thác, vận dụng

Để thấy rõ *tính chất tổng hợp* và *tính mở* của ngôn ngữ học đối chiếu cần thiết so sánh nó với những phân môn đã phát triển trong ngôn ngữ học về: định hướng đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu, triển vọng đóng góp về lí luận và thực tiễn cũng như khả năng khắc phục hạn chế, mở đường cho sự phát triển của ngôn ngữ học nói chung. Có một sự thực hiển nhiên được mọi người thừa nhận rằng ngôn ngữ học nửa đầu thế kỉ XX là thời kì

phát triển rực rỡ nhất của ngôn ngữ học cấu trúc. Khởi đầu từ F.de Saussure với “Giáo trình ngôn ngữ đại cương”, ngôn ngữ học cấu trúc đã phát triển từ Tây Âu qua Hoa Kỳ, từ những năm 30 đến những năm 60, với hàng loạt các công trình của các tác giả tiêu biểu như A. Martinet, L.Hjemslev, R.Jacopson..., Z.Harris, L.Bloomfield, những tên tuổi đã làm nên danh tiếng và uy tín cho trường phái Ngôn ngữ học cấu trúc chức năng Praha, trường phái cấu trúc phân bố luận Mỹ. Tuy nhiên, do sự đối lập cực đoan giữa ngôn ngữ (langue) và lời nói (parole) do sa vào cấu trúc luận thuần túy, sa vào một thứ “ngôn ngữ học tự nó và vì nó”, chủ nghĩa phân loại luận cứng nhắc v.v. Nói khái quát là “hướng vào đơn ngữ luận” tức là hướng vào phân tích từng ngôn ngữ một tách rời, từng cấp độ tách biệt và thuần ngôn ngữ đã làm hạn chế tầm nhìn và thành tựu ứng dụng của ngôn ngữ học thời kỳ này. Đó cũng là lí do làm xuất hiện Ngôn ngữ học tạo sinh cải biến của N.Chomsky, và nhiều thứ ngôn ngữ học khác trong đó có *Ngôn ngữ học đối chiếu* là thứ ngôn ngữ học đặt vấn đề “cần thiết phải so sánh có hệ thống các ngôn ngữ và các nền văn hoá (Tiêu đề chương I cuốn sách của R.Lado). Rõ ràng đây là một cách đặt vấn đề mới, cách nhìn mới có tính tổng hợp và cởi mở “đa ngữ luận”, đa ngành thoát khỏi đóng kín, cấu trúc cực đoan, “đơn ngữ luận” trước đó.

Tính chất tổng hợp của NNHĐC có nhiều mặt, nhiều phạm vi, xét cơ bản có thể chỉ ra một số điểm sau đây.

Về khách thể nghiên cứu phân tích, NNHĐC thực hiện khảo sát phân tích đồng thời một lúc nhiều ngôn ngữ, thường là hai ngôn ngữ, không phân biệt các ngôn ngữ đó thuộc hay không thuộc cùng ngữ hệ, loại hình.

Những phân tích đối chiếu thường là diện đồng đại. Mục đích phân tích nghiên cứu là tìm những giống/tương đồng và khác/ dị biệt các hiện tượng, phạm trù đối chiếu. Hướng đóng góp không chỉ thuần lí luận (như ngôn ngữ học lí thuyết) mà cả các ứng dụng thực tiễn, thiết thực (dạy/học ngoại ngữ, dịch thuật, soạn sách công cụ v.v.) Như vậy là khách thể tiếp cận đa ngữ/liên ngữ, đồng đại, thiết thực được quan tâm thực hiện trong NNHĐC.

Nghiên cứu đối chiếu là thực hiện so sánh, chuyển đổi đồng thời hai hay nhiều ngôn ngữ nhằm tìm tương đồng/dị biệt, tương đương, tương ứng các ngôn ngữ, nên nó không bị giới hạn cứng nhắc sự phân biệt ngôn ngữ - lời nói - hành động ngôn từ mà có thể tổ hợp, tổng hợp những thuộc tính, đặc điểm của các phạm vi này, đồng thời kết quả phân tích các phạm vi đó không chỉ nhằm mục đích lí luận mà cả ứng dụng, nên nó thể hiện tính hiện thực linh hoạt và biện chứng trong tiếp cận đối tượng nghiên cứu.

Khi thực hiện tìm tương đương, tương ứng hai hay nhiều ngôn ngữ trên cơ sở đồng nhất lí luận xuất phát, NNHĐC nhận thấy không nhiều những đồng nhất hoàn toàn, vì vậy việc tìm những khác biệt là hết sức cần thiết và thú vị. Trong trường hợp như vậy các tương đương, tương ứng có thể không cùng cấp độ mà có hiện tượng xuyên, chuyển cấp độ là thường gặp và kết quả rất có ích cho việc học ngoại ngữ, cho lí luận và thực tiễn dịch thuật.

Có điều hiển nhiên là, để có ngữ liệu đối chiếu, tất yếu phải sử dụng kết quả phân tích miêu tả trên cơ sở lí luận đồng nhất. Trường hợp cần thiết phải phân tích lại, phân tích đồng thời trong quá trình đối chiếu. Điều này cho thấy NNHĐC có

lợi thế sử dụng thành tựu của ngôn ngữ học miêu tả và khi kết quả xác định tương đồng và dị biệt đủ lớn có thể mở đường cho xây dựng *ngữ pháp phổ quát quy nạp* các ngôn ngữ. Tính tổng hợp của NNHĐC nhằm mục đích này được tận dụng tối đa và có thể là một hướng tổng hợp rộng lớn mà ngày nay với phương tiện tin học hiện đại có khả năng trở thành hiện thực. Như vậy là tính tổng hợp, tích hợp kết quả, tri thức nghiên cứu nhiều ngôn ngữ thuộc diện đồng đại làm nên một lợi thế, một tính chất quan trọng của NNHĐC so với các lĩnh vực ngôn ngữ học khác. Tính chất này càng được nổi rõ nếu kết hợp với tính chất mở của ngôn ngữ học đối chiếu.

Về tính chất mở có thể nhận thấy ở một số điểm sau:

Như trên đã nói tính tổng hợp của NNHĐC thể hiện ở việc mở rộng phạm vi đối tượng, khắc phục đối tượng bị thu hẹp, với khả năng bao quát tích hợp tài liệu, kết quả nghiên cứu miêu tả v.v. thì tính mở thể hiện ở tính đa/liên ngành trong nghiên cứu và tính ứng dụng của kết quả nghiên cứu vào cuộc sống. Những trải nghiệm của loài người cho thấy trong những giá trị xã hội và nhân văn cao quý, văn hoá là hệ giá trị tổng hợp, cao quý bậc nhất. Ngày xưa có câu ngạn ngữ “mọi con đường đều dẫn đến thành Rô-ma” thì ngày nay, sau bao biến thiên thăng trầm, phát triển và huỷ diệt có thể nói “mọi dân tộc muốn trường tồn đều cần đến văn hoá”. Tính mở của NNHĐC là gắn nghiên cứu này với văn hoá, qua văn hoá. Ngôn ngữ dân tộc không chỉ được xem là công cụ, phương tiện giao tiếp và tư duy, là công cụ chuyển tải, sáng tạo văn hoá, cố định lưu giữ văn hoá mà còn là một thành tố, một bộ phận của văn hoá dân tộc. Nghiên cứu ngôn ngữ cần gắn với văn hoá và văn hoá

dân tộc không thể thiếu ngôn ngữ dân tộc. Văn hoá là nền tảng tinh thần của dân tộc một phần lớn định hình trong ngôn ngữ và thông qua ngôn ngữ dân tộc. Tính chất mở của NNHĐC còn thể hiện ở khả năng, ở hiệu lực ứng dụng kết quả nghiên cứu vào các hoạt động thực tiễn có liên quan trực tiếp. Từ đầu những năm 70 trong công trình “*Cấu trúc ngôn ngữ trong đối chiếu*” Di Pietro đã chỉ rõ “ngôn ngữ học đối chiếu ra đời từ đúc kết kinh nghiệm dạy ngoại ngữ. Mỗi người học và dạy ngoại ngữ dễ dàng nhận ra một điều là trong nhiều trường hợp, tiếng mẹ đẻ cản trở không nhỏ việc hiểu và nắm thuần thục ngoại ngữ. Vì vậy, việc tích lũy những tri thức và kinh nghiệm sẽ giúp chúng ta khắc phục một cách có hiệu quả khó khăn này”⁽⁴⁾. Trong việc vận dụng phương pháp so sánh chung nhằm mục đích tìm những tương đồng/dị biệt giữa các ngôn ngữ ở diện đồng đại, NNHĐC có lợi thế hơn Ngôn ngữ học so sánh – lịch sử, Loại hình học, Ngôn ngữ học khu vực, không chỉ giúp cho học/dạy ngoại ngữ, khắc phục các giao thoa ngôn ngữ, khắc phục lỗi học tiếng nước ngoài mà còn giúp ích nhiều cho biên/phiên dịch, biên soạn từ điển song ngữ, soạn sách dạy ngoại ngữ.

Đi sâu hơn, nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ có thể góp phần xây dựng lý luận và giải quyết hàng loạt các vấn đề thực tiễn dịch thuật, góp phần tìm hiểu quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai, khảo sát hiệu quả các quá trình song ngữ/ đa ngữ v.v. Như vậy với tính chất mở, tính chất tổng hợp và có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu thiết thực, NNHĐC không chỉ khắc phục được hạn chế của Ngôn ngữ học cấu trúc cực đoan mà còn mở đường tổng hợp, tích hợp những kết quả phong phú đa dạng, sâu sắc của Ngôn ngữ học cấu trúc,

NNHĐC cũng phân biệt và bổ sung cho NNHSS- LS, cho Loại hình học, cho Ngôn ngữ học khu vực, nó tìm được địa bàn ứng dụng giáo dục pháp sư phạm thiết thực, hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ cũng như hoạt động dịch thuật vô cùng rộng rãi và phổ biến ngày nay. Khả năng tổng hợp, tích hợp tri thức ngôn ngữ với văn hoá để xây dựng một ngữ pháp phổ quát quy nạp cũng là một đường hướng, mục tiêu đầy triển vọng của lĩnh vực nghiên cứu này, nhất là trong điều kiện công nghệ tin học ngày càng phát triển nhanh chóng mạnh mẽ hiện nay.

Chú thích

1. Robert Lado (1957), *Linguistics across cultures*. Michigan University Press. Ngôn ngữ học qua các nền văn hóa. Bản dịch của Hoàng Văn Vân, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2003.

2. Lê Quang Thiêm (1989), *Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ*. Nxb Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội. 336 trang.

(Tái bản có bổ sung 2004. Nxb Đại học Quốc gia, HN, 360 trang;

Tái bản lần thứ 2 quý II-2008. Nxb Đại học Quốc gia, HN, 360 trang).

3. S.Balli (1935), *Ngôn ngữ học đại cương và một số vấn đề của tiếng Pháp*. Nxb Tiến bộ. Mạc Tư Khoa, 1956.

4. L.V.Secba (1939), *Thử nghiệm một lí luận từ điển học*.

5. Di Pietro (1971), *Language structures in contract*. Ronley Mass, 1971.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 01-12-2008)

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG

ĐẠI HỘI LẦN THỨ 3 HỘI NGÔN NGỮ HỌC HÀ NỘI

Ngày 28 tháng 12 năm 2008, Hội Ngôn ngữ học Hà Nội đã tổ chức Đại hội lần thứ 3, tại Hà Nội. Đồng

đạo các vị đại diện cơ quan, tổ chức của Trung ương và Hà Nội, như: Liên hiệp các Hội KH-KT HN, Hội Ngôn ngữ học VN, Viện Ngôn ngữ học, Hội Ngôn ngữ học TP HCM, Viện Từ điển học và Bách khoa thư VN, Khoa Ngôn ngữ - ĐHKHXH & NV HN, Đại học HN, Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, Viện Đại học Mở HN, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Cao đẳng Sư phạm HN,...cùng các hội viên ở nhiều lĩnh vực công tác khác nhau ở Hà Nội và các tỉnh khác đã về dự.

Trong 5 năm qua, Hội đã làm được nhiều việc, trong đó đã tổ chức được 2 Hội thảo khoa học, in 2 quyển sách và 1 kỉ yếu xoay quanh các vấn đề ngôn ngữ và văn hoá, lịch sử ... của Thủ đô. Số hội viên từ chỗ 98 người (Đại hội 1) đến nay đã có trên 200 người.

Sau Lời khai mạc của GS.TS Nguyễn Văn Khang, Chủ tịch Hội, GS.TSKH Nguyễn Năng An, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH-KT HN phát biểu chào mừng. PGS.TS Nguyễn Xuân Hoà, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư kí đọc bài tổng kết công tác nhiệm kì 2 và phương hướng công tác nhiệm kì 3, phát biểu về việc đề nghị giữ Điều lệ cũ do UBND TP HN kí (1996). Phần phát biểu ý kiến của các vị đại biểu và hội viên khá sôi nổi (GS.TS Lê Quang Thiêm – Chủ tịch Hội NNH VN, PGS.TS Nguyễn Công Đức - Phó chủ tịch Hội NNH TPHCM, GS.TS Phạm Đức Dương – Chủ tịch Hội NC Đông Nam Á, TS Dương Kỳ Đức – Tổng thư kí Hội NNH VN, v.v...), và các ý kiến đều góp ý cho phương hướng hoạt động nhiệm kì 3 hướng tới Đại lễ kỉ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

Đại hội đã thông qua danh sách hiệp thương và biểu quyết bầu Ban chấp hành mới gồm 15 vị và Ban chấp hành đã bầu ra các chức vụ chủ chốt mới: Chủ tịch: PGS.TS Nguyễn Xuân Hoà, Phó chủ tịch: GS.TS Trần Trí Dõi, GS.TS Nguyễn Văn Khang, Tổng Thư kí: TS Phạm Đăng Bình.

Chúng ta nồng nhiệt chúc mừng thành công Đại hội nhiệm kì 3 của Hội Ngôn ngữ học Hà Nội và nhân dịp xuân mới Kỉ Sửu, xin chúc các đồng chí sức khoẻ và thành công!

P.V